

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-PT

Ngày: 14-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư

Các thẩm phán: Ông Lê Viết Hòa

Ông Bùi Thanh Thảo

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:*
Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/HSPT ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo Huỳnh Thanh T và đồng phạm.

Do có kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn T, Trần Văn T, Lê Nhật H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Thanh T, sinh năm 1983 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 8, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1950 và bà Đặng Thị Ú, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Mộng Tr, sinh năm 1986 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2019 đến ngày 20/11/2019 được tại ngoại.

2. Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: T Xi), sinh năm 1990 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 7, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Tấn T (đã chết) và bà Đặng Thị Kim L, sinh năm 1961; bị cáo có vợ là chị Vũ Thị L, sinh năm 1992 và có 01 người con, sinh năm 2016;

Tiền án 02:

Ngày 08/10/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Tại Bản án số 145/2012/HSPT ngày 08/10/2012).

Ngày 15/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 (sáu) tháng 08 (tám) ngày tù về tội “Chống người thi hành công vụ” (Tại Bản án số 42/2014/HSST ngày 15/5/2014).

Tiền sự 01: Ngày 27/6/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 17/QĐ-TA với thời gian 24 (hai mươi bốn) tháng. Bị cáo được tại ngoại.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 3, ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Bùi Văn D (không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị V (không rõ năm sinh), bị cáo có vợ là chị Phạm Thị B, sinh năm 1988 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại.

4. Trần Văn T (tên gọi khác: T T P), sinh năm 1964 tại Campuchia; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 8, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn G (đã chết) và bà Trần Thị X (đã chết); bị cáo có vợ là chị Điền Thị B, sinh năm 1961 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại.

5. Lê Nhật H (tên gọi khác: T), sinh năm 1985 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 4, ấp 3, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Minh S, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961; bị cáo có vợ là chị Trần Thị Bích P, sinh năm 1990 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng những người này không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 02/8/2019, Huỳnh Thanh T thấy có một số đối tượng tập trung đến bãi đất trống phía trước nhà Nguyễn Thị M, thuộc ấp 8, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để tổ chức chơi đá gà, nên T mang theo 01 tấm bìa cạc tông, 01 cái đĩa sứ, 01 chén sứ và 04 con vị xuống để rủ mọi người chơi xóc đĩa nhưng không có ai tham gia thì T ngồi xem đá gà khoảng 20 phút thì Lưu Văn T nói đề T làm cái cho mọi người tham gia chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền. T làm cái và nhờ Nguyễn Văn Đ giúp thu và chung tiền cho những con bạc. Tham gia đánh bạc với T gồm có Huỳnh Thanh T, Lưu Văn N, Đặng Đình L, Võ Bá C, Lâm Văn P, Nguyễn Văn T chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền mỗi ván từ 50.000 đồng đến 400.000 đồng. Một lúc sau có Nguyễn Thanh T đến xem các đối tượng chơi đánh bạc, do có quen biết nên T nhờ T khoảng 60 phút thì vào thu tiền xâu mỗi người chơi đánh bạc 50.000 đồng và đứng canh gác bên ngoài nếu có Công an vào thì hô lên để những người chơi đánh bạc bỏ chạy thì T đồng ý. Các bị cáo đánh bạc được khoảng 20 phút thì trời mưa nên rủ nhau vào nhà của Nguyễn Thị M để tiếp tục chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Lúc này có thêm Trần Văn T và Lê Nhật H cùng vào chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Khoảng 15 phút sau, M nói chơi trong nhà chút nữa dọn dẹp sao đây, thì T nói chơi xong cho M 200.000 đồng tiền công dọn dẹp thì M đồng ý. Khoảng 15 phút sau, T nói T thu tiền xâu mỗi con bạc 50.000 đồng thì T đồng ý và đi thu tiền xâu của những người tham gia đánh bạc được 250.000 đồng và tiếp tục ra ngoài canh gác. Quá trình đánh bạc, do thua hết tiền nên T đi về trước. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, trong khi Lưu Văn T, Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Thanh T, Lưu Văn N, Võ Bá C, Đặng Đình L đang tham gia chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền tại nhà của M thì Công an T phố Đ phối hợp Công an xã T kiểm tra phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 28.200.000 đồng cùng các dụng cụ chơi xóc đĩa. Còn các đối tượng Nguyễn Thanh T, Lâm Văn P, Lê Nhật H, Nguyễn Văn T bỏ chạy thoát.

Ngày 09/9/2019, Trần Văn T và Nguyễn Thanh T đến Công an thành phố Đ đầu thú.

Ngày 15/9/2019, Lâm Văn P đến đầu thú tại Công an thành phố Đ.

Ngày 16/10/2019, Lê Nhật H và Nguyễn Văn T đến đầu thú tại Công an thành phố Đ.

Về hình thức và cách chơi “xóc đĩa” như sau:

Các bị cáo sử dụng 04 con vị được cắt ra từ các lá bài tây có một mặt trắng và một mặt đen (hoặc xanh) sau đó bỏ vào cái đĩa, dùng 01 cái chén úp lên rồi lắc. Nếu kết quả là 02 mặt trắng, 02 mặt đen hoặc 04 mặt trắng, 04 mặt đen gọi là chẵn; nếu kết quả 01 mặt đen, 03 mặt trắng hoặc ngược lại gọi là lẻ. Các nhà con đặt tiền cược chẵn hoặc lẻ, nếu kết quả trùng với kết quả của nhà cái lắc ra thì thắng bằng số tiền cược; nếu không trùng với kết quả của nhà cái lắc ra thì thua hết số tiền đã đặt cược.

Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể như sau:

Huỳnh Thanh T mang theo số tiền 3.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc và thua hết. Ngoài ra T là người chuẩn bị công cụ đánh bạc, sử dụng 200.000 đồng thuê địa điểm tại nhà của Nguyễn Thị M để tổ chức đánh bạc đồng thời nhờ Nguyễn Thanh T thu tiền xâu của những người tham gia đánh bạc. Nguyễn Thanh T không tham gia đánh bạc nhưng giúp T thu tiền xâu 01 lần với số tiền 250.000 đồng của những người chơi đánh bạc tại nhà của Nguyễn Thị M. Bị cáo Lưu Văn T mang theo số tiền 7.000.000 đồng và mượn thêm của Nguyễn Văn Đ 7.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Bị cáo Đặng Đình L mang theo số tiền 10.600.000 đồng, sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Võ Bá C mang theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Lưu Văn N mang theo 3.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Bị cáo Trần Văn T mang theo số tiền 300.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Bị cáo Lâm Văn P mang theo số tiền 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn T mang theo 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Bị cáo Lê Nhật H mang theo số tiền 300.000 đồng để đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn T và Lê Nhật H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2019 đến ngày 20/11/2019.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Nhật H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21 và ngày 02 tháng 3 năm 2020 bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Huỳnh Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/02/2020 các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn T, Lê Nhật H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 11/5/2020 các bị cáo có đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm thay đổi biện pháp xử lý hình sự, cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm xác định và mong Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm 13/2020/HS-ST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn T, Trần Văn T, Lê Nhật H được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tài sản, các vật chứng vụ án, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do muốn thu lợi bất chính bằng việc cho các đối tượng đánh bạc dùng địa điểm là nhà của Nguyễn Thị M, tại ấp 8, xã T, thành phố Đ chơi đánh bài dưới hình thức chơi sóc đĩa và chuẩn bị các vật dụng cho 10 người chơi đánh bạc để thu tiền xâu nên khoảng 13 giờ ngày 02/8/2019 Huỳnh Thanh T đã tổ chức để Lưu Văn T, Nguyễn Văn Đ, Đặng Đình L, Võ Bá C, Lưu Văn N, Trần Văn T, Lâm Văn P, Nguyễn Văn T, Lê Nhật H chơi sóc đĩa, ngoài ra Huỳnh Thanh T còn trực tiếp chơi đánh bài và rủ rê Nguyễn Thanh T thu tiền xâu và đứng cảnh giới cho người chơi, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an thành phố Đ kết hợp Công an xã T bắt quả tang thu giữ. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Thanh T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Điều 322 Bộ luật Hình sự và tội “Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn T, Lê Nhật H về tội “Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Thanh T và kháng cáo yêu cầu xử lý hình sự cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn T, Lê Nhật H, Hội đồng xét xử nhận định:

[4] Đối với bị cáo Huỳnh Thanh T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về hai tội đó là tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; Đối với tội “Tổ chức đánh bạc” thì tại Tòa án cấp sơ thẩm bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp

thêm tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ của bị cáo là Nguyễn Thị Mộng Tr bị đau cột sống không thể lao động được (có xác nhận của chính quyền địa phương). Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp; Đối với tội “Đánh bạc” bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được quy định tại điểm các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T: Khi được bị cáo Huỳnh Thanh T nhờ hỗ trợ thu tiền xâu bị cáo đã đồng ý và thu được số tiền 250.000 đồng, ngoài ra bị cáo còn đứng cảnh giới để các con bạc thuận lợi chơi đánh bạc, bị cáo tham gia với vai trò là người giúp sức tích cực. Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “tái phạm nguy hiểm” theo điểm d khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, hơn nữa bị cáo còn có một tiền sự thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục, cại tạo. Tại Tòa án cấp sơ thẩm bị cáo đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ra đầu thú, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con còn nhỏ, bị cáo giao nộp lại số tiền phạm tội được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết là bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi mẹ già yếu và hai cháu ruột mồ côi cha mẹ (có xác nhận của chính quyền địa phương). Tuy nhiên, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ quy định ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo cũng đã được cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[6] Đối với các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn T, Lê Nhật H các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội ra đầu thú; Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T cung cấp thêm đơn xin giảm nhẹ hình phạt lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 02 con nhỏ đang tuổi còn ăn học, vợ bị bệnh không thể lao động được (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo Trần Văn T cung cấp thêm đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, hai vợ chồng già yếu, vợ của bị cáo bị bệnh không thể lao động được

nên bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo đã từng tham gia công tác xã hội là Cán bộ tư pháp xã T được 14 năm (có xác nhận của chính quyền địa phương); đối với bị cáo Lê Nhật H cung cấp thêm đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình và đang nuôi 02 người con nhỏ lớn nhất sinh năm 2018 nhỏ nhất sinh năm 2019. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội. Do đó, để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn là: Cải tạo không giam giữ và xét thấy việc áp dụng hình phạt này cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

[7] Xét thấy, các bị cáo là lao động phổ thông, không có thu nhập ổn định Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là phù hợp một phần nên được chấp nhận một phần.

[9] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật

Các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Văn T, Trần Văn T, Lê Nhật H không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thanh T;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c, đ Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Văn T, Trần Văn T, Lê Nhật H.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm 13/2020/HS-ST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Văn T, Trần Văn T, Lê Nhật H.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn T và Lê Nhật H phạm tội “Đánh bạc”.

Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2019 đến ngày 20/11/2019.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đ nhận được Bản án và Quyết định thi hành.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện C nhận được Bản án và Quyết định thi hành.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã M trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Nhật H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện C nhận được Bản án và Quyết định thi hành.

Giao bị cáo Lê Nhật H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Văn T, Trần Văn T, Lê Nhật H không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND TP. Đ; (2)
- Chi cục THADS TP. Đ; (1)
- Công an TP. Đ; (1)
- Bị cáo; (5)
- UBND xã T, TP. Đ; (1)
- UBND xã N, H. C; (1)
- UBND xã M, H. C; (1)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thư (đã ký)

